

Mường Chà, ngày 10 tháng 9 năm 2025

## KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI

### I. Các căn cứ lập Kế hoạch

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Văn bản số 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đánh giá học sinh THCS và THPT;

Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT ngày 6 tháng 02 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông dân tộc bán trú;

Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Quyết định số 1812/QĐ-UBND, ngày 13/08/2025 của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với Giáo dục Mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Công văn số 2540/QĐ-SGDĐT ngày 24/8/2025 của Sở GD&ĐT Về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Quyết định số 67/QĐ-THCSPT ngày 29 tháng 8 năm 2025 của trường PTDTBT THCS Pa Tần về phân công nhiệm vụ viên chức quản lý, giáo viên năm học 2025-2026;

Qui chế hoạt động trường PTDTBT THCS Pa Tần.

Căn cứ Kế hoạch GD của nhà trường, căn cứ thực trạng chất lượng học sinh năm học 2025 -2026;

Tổ Khoa học xã hội xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục các bộ môn trong tổ như sau:

## **II. Mục đích yêu cầu**

- Nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử và Địa lí, GDCD tại trường tiếp cận dần với các trường thuận lợi.

- Từng bước nâng cao chất lượng môn Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử và Địa lí, GDCD nói chung và chất lượng bài kiểm tra cuối kì, đặc biệt giảm tỷ lệ điểm dưới 5,0.

- Tăng cường lồng ghép NLS vào các môn học linh hoạt, hiệu quả đặc biệt đối với môn Tin học.

- Đưa ra được các giải pháp cụ thể trong việc nâng cao năng lực giảng dạy của giáo viên và chất lượng giáo dục môn Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử và Địa lí, GDCD trong toàn trường.

- Giúp giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Từng bước nâng cao chất lượng môn Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử và Địa lí, GDCD nói chung, chất lượng thi tuyển sinh vào 10, đặc biệt tăng tỉ lệ điểm trên 5, giảm tối thiểu điểm dưới 1, không có điểm liệt.

- Nâng cao chất lượng giảng dạy, đặc biệt ôn thi học sinh giỏi đối với các môn Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử và Địa lí.

## **III. Thực trạng**

### **1. Thuận lợi**

- Năm học 2025-2026 Tổ Khoa xã hội được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban giám hiệu trường PTDTBT THCS Pa Tàn, sự nhiệt tình giúp đỡ của các tổ chuyên môn khác trong và ngoài nhà trường.

- Tổ cũng nhận được sự quan tâm của Hội cha, mẹ học sinh các bản trong công tác huy động học sinh ra lớp.

- Tổ có đội ngũ giáo viên được kiện toàn về số lượng và chất lượng, đa số còn trẻ rất nhiệt tình trong các hoạt động chuyên môn của nhà trường.

- Học sinh trong trường ngoan ngoãn, kính trọng, lễ phép biết nghe lời dạy của các thầy cô, biết giúp đỡ nhau trong học tập. Đa số học sinh ở nội trú nên có nhiều điều kiện để giáo dục các em tốt hơn.

- Các môn Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử và Địa lí, GDCD là các môn học trong chương trình được nhà trường, học sinh các bậc phụ huynh và xã hội quan tâm, chú trọng.

- Trong quá trình giảng dạy, đã bám sát chương trình môn học, dạy học đảm bảo chuẩn kiến thức, phẩm chất, năng lực cần đạt của bộ môn. Cụm chuyên môn cấp THCS đều có giáo viên là cốt cán môn Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử và

Địa lí, GDCD của sở, có năng lực chuyên môn tốt, hiểu rõ chương trình giáo dục là những hạt nhân tích cực trong công tác chuyên môn.

- Trong quá trình thực hiện kế hoạch, lãnh đạo các nhà trường đã thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

- Được sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo nhà trường, của tổ chuyên môn.

- Giáo viên trong tổ nhiệt tình đóng góp ý kiến, trao đổi kinh nghiệm trong các buổi dự giờ thăm lớp.

- Học sinh đã làm quen với phương pháp dạy học mới, biết sử dụng thành thạo dụng cụ học tập.

- Được phân công giảng dạy đúng chuyên ngành.

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn học, kế hoạch tổ chức ôn tập, ôn thi kiến thức cho HS đã bám sát định hướng đổi mới, thực hiện hiệu quả các giải pháp ôn tập, ôn thi cho HS phù hợp với từng nhóm đối tượng HS, chú trọng tăng cường thời gian và hướng dẫn phương pháp tự học cho HS

## **2. Khó khăn**

- Năm học 2025-2026 Giáo viên trong tổ có trình độ chuyên môn không đồng đều, vẫn còn giáo viên còn hạn chế về phương pháp và kinh nghiệm giảng dạy, đặc biệt với môn KHXH còn thiếu giáo viên có kinh nghiệm về phân môn hóa.

- Năm học 2025-2026 trường lớp học, phòng ở, phòng làm việc của BGH và giáo viên chưa đồng bộ, thiếu chỗ ở cho học sinh nội trú, dẫn đến ảnh hưởng lớn đến hoạt động giáo dục nâng cao chất lượng chung của toàn trường.

- Trang thiết bị dạy học phục vụ cho chương trình giáo dục Phổ thông 2018 chưa được cấp để phục vụ cho công tác dạy của thầy và trò nên ảnh hưởng lớn đến hoạt động giáo dục nâng cao chất lượng chung của toàn trường.

- Địa bàn dân cư của xã trải rộng không tập trung, giao thông đi lại khó khăn học sinh ở những bản xa từ 9-35 km hay nghỉ học, khó khăn cho công tác vận động, huy động học sinh của giáo viên làm chủ nhiệm trong tổ.

- Điều kiện kinh tế xã hội và trình độ dân trí của nhân dân trong xã còn thấp, nhân dân chưa thực sự quan tâm đến công tác giáo dục, gây trở ngại cho công tác giáo dục, tuyên truyền, nâng cao chất lượng học sinh. Học sinh: 100% học sinh là người dân tộc thiểu số vốn hiểu biết còn hạn chế, nhận thức còn chậm, kinh tế gia đình khó khăn, nhà ở cách xa trường, phong tục của người dân hay xây dựng gia đình sớm dẫn đến tỷ lệ bỏ học của học sinh nữ còn cao, việc duy trì đi học chuyên cần thấp một số học sinh bỏ học giữa chừng tham gia lao động kiếm sống.

- Trường có đông học sinh ở nội trú công tác quản lí, chăm sóc đảm bảo đời sống ăn uống, sinh hoạt, học tập của học sinh mất nhiều thời gian công sức của giáo viên, ảnh hưởng đến các hoạt động giáo dục khác.

- Những năm đầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 phương pháp giảng dạy còn lúng túng.

- Việc bồi dưỡng GV chủ yếu bằng hình thức học trực tuyến nên khó tương tác, thực hành, GV khó lĩnh hội hiệu quả các phương pháp mới áp dụng trong giảng dạy. Sinh hoạt chuyên môn theo cụm nên chưa có điều kiện gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với giáo viên bộ môn cốt cán tỉnh về các nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Việc tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn còn gặp nhiều khó khăn về học liệu, về phương pháp giảng dạy.

- Nhận thức của HS không đồng đều, hs của trường 100% con em dân tộc,

- Một bộ phận không nhỏ các bậc phụ huynh không quan tâm đến con em mình.

- Một số HS chưa có định hướng cụ thể, rõ ràng, lực học rất yếu, không chuyên cần trong việc tự học.

- Tài liệu phục vụ cho môn học không được cấp phát đồng bộ, mà giáo viên giảng dạy tự phô tô tài liệu cho học sinh.

Các tài liệu tham khảo và phục vụ cho giảng dạy chưa phong phú.

#### **IV. Nhiệm vụ và giải pháp.**

##### **1. Xây dựng chương trình, kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh.**

- Căn cứ thực hiện thông tư 32/2018/TTBGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Quyết định số 16/2006/QĐBGĐT; Thực hiện văn bản số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020; Căn cứ vào tình hình thực tế việc học các môn Toán, KHTN, Tin học, công nghệ tổ xây dựng chương trình, kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng HS của nhà trường.

- Việc xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục ngoài việc đảm bảo tỷ lệ % giữa các mạch kiến thức, cần chú ý đến việc sắp xếp các mạch kiến thức này sao cho hợp lý, đảm bảo đáp ứng điều kiện thực tế của học sinh các khối lớp.

- Trước khi lên lớp, giáo viên phải có kế hoạch bài dạy thể hiện rõ các nội dung: Kiến thức, phẩm chất, năng lực cần đạt, phương pháp dạy học, tiến trình lên lớp của giáo viên và hình thức tổ chức hoạt động của học sinh, dự kiến chia nội dung của từng chuyên đề theo từng tiết dạy trong đó có nội dung dạy trên lớp, có nội dung giao cho học sinh tự học ở nhà.

- Lưu ý đối với các tiết thực hành, trải nghiệm cần đảm bảo thực hiện được đầy đủ, hiệu quả, không hình thức. Khuyến khích giáo viên biết cách tích hợp học liệu (tham khảo nhiều bộ sách giáo khoa), từ đó xây dựng được kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học một cách đơn giản, hiệu quả, không hình thức.

## **2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh.**

- Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc văn bản của Bộ giáo dục và đào tạo số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2010 về hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra và công văn 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 về việc thực hiện kiểm tra đánh giá cấp THCS, THPT. Thông tư số 22/2021/TT - BGDĐT ngày 20/07/2021 quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT.

- Thực hiện việc đánh giá HS theo đúng quy định của BGD, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học. Không kiểm tra đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

- Xây dựng bảng đặc tả, ma trận cho các bài kiểm tra đánh giá giữa kì, cuối kì bám sát với chương trình.

- Tiếp tục bổ sung thư viện câu hỏi và ngân hàng đề kiểm tra phục vụ dạy và học, kiểm tra của trường. đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với tình hình thực tế.

- Sử dụng hiệu quả ngân hàng câu hỏi và đề thi phục vụ ôn tập, ôn thi do SGDDT cung cấp để biên soạn tài liệu dạy học, ôn tập, ôn thi phù hợp

## **3. Một số giải pháp khác.**

- Ngay từ đầu năm học tiến hành khảo sát chất lượng HS để phân loại. Hình thức khảo sát phong phú, linh hoạt: phiếu hỏi, học bạ lớp dưới, bài kiểm tra, từ đó xác định chính xác năng lực của HS và có PPDH phù hợp với đối tượng. Trong các giờ lên lớp biết cách phân bố thời gian hợp lý, quan tâm đến các đối tượng HS yếu kém; có hình thức động viên khích lệ các em giải quyết các nhiệm vụ học tập từ dễ đến khó hơn, từ đó cải thiện kỹ năng cho HS. Phải sát sao hơn đến HS, kể cả quản lý HS học buổi tối (HS nội trú); hướng dẫn HS học ở nhà (HS ngoại trú)

- Sau một vài bài học cần tổng hợp kiến thức trọng tâm ở dạng ngắn gọn và dễ hiểu cho học sinh dễ nhớ.

- Thường xuyên tổ chức cho các em chơi trò chơi trên lớp để các em hào hứng và không bị áp lực khi học.

- Xây dựng được khung chương trình, các chủ đề bồi dưỡng HS có năng khiếu (thi vào chuyên, thi HSG,.. ), phụ đạo HS yếu kém và thường xuyên cập nhật, bổ sung đảm bảo tính thời sự, hấp dẫn cần thiết. Thời lượng để bồi dưỡng, ôn luyện cho HS phải đảm bảo vừa sức, phù hợp nhu cầu và đối tượng.

- Chú trọng đến HS có học lực yếu, đưa ra nội dung bài tập phù hợp với kiến thức để HS có thể luyện tập kiến thức mới và ôn lại kiến thức đã học, có hệ thống câu hỏi từ dễ đến khó cho các đối tượng. Nội dung ôn tập phải tinh giản đến mức tối đa, song phải đảm bảo những kiến thức cơ bản, cần thiết và cốt lõi

nhất để HS nắm được kiến thức cơ bản của môn học. Không tham kiến thức và tuyệt đối tránh đưa ra những kiến thức khó, phức tạp, rườm rà.

- Đối với HS thi tuyển sinh vào 10, cần chú ý đến nguyện vọng của các em để có hình thức ôn luyện, bồi dưỡng sát nhất, tránh lãng phí thời gian và không mang lại hiệu quả.

- GV hướng dẫn HS ôn tập theo từng chủ đề, hướng dẫn HS tự học ở nhà, chuẩn bị hệ thống câu hỏi. Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi của từng bài, từng chương theo hình thức trắc nghiệm để nắm kiến thức cơ bản, đồng thời hướng dẫn HS cách xâu chuỗi, tổng hợp kiến thức, vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi, trong đó cho HS tập làm quen dạng câu hỏi nhằm phát triển năng lực của HS phù hợp đặc thù của bộ môn.

- Tiến hành đánh giá và phân loại đối tượng HS thông qua quá trình giảng dạy trực tiếp trên lớp và qua các lần khảo sát thi thử qua các giai đoạn ôn.

- Cần đa dạng hóa các loại câu hỏi kiểm tra, đặc biệt thường xuyên cập nhật các đề thi, dạng đề thi tuyển sinh vào 10 của tỉnh và tỉnh khác, lồng ghép một cách thích hợp các câu hỏi kiểm tra, các chủ đề kiến thức vào các bài kiểm tra từ lớp 8 đến lớp 9 để HS làm quen. Thực hiện linh hoạt tỉ lệ % về mức độ nhận thức của đề kiểm tra.

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp ôn tập, ôn thi cho HS phù hợp với từng nhóm đối tượng HS, chú trọng tăng cường thời gian, đề nghị với BGH cử giáo viên hỗ trợ.

- Bản thân giáo viên ôn phải luôn nỗ lực hết sức mình, quan tâm sát sao đến từng đối tượng HS. Ôn theo từng chủ đề, sau mỗi chủ đề có bài kiểm tra đánh giá để nắm bắt được tình hình học tập của từng HS.

#### **4. Hoạt động sinh hoạt chuyên môn, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ giáo viên**

- Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực đã được giáo viên vận dụng phù hợp với bộ môn, đối tượng học sinh; tổ chức các hoạt động học tập đa dạng; hình thức dạy học sinh động, hấp dẫn... đánh giá người học bằng nhiều hình thức (qua phiếu bài tập, sản phẩm, dự án học tập, bảng điểm số, đánh giá chéo...) đã đem lại hiệu quả thiết thực nâng chất lượng giáo dục toàn diện, quan tâm các nội dung nghiên cứu khoa học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- Tăng cường sinh hoạt nhóm tổ chuyên môn theo hướng xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với đối tượng học sinh, trao đổi khó khăn khi tổ chức các hoạt động dạy học

- Tổ chuyên môn chú trọng việc tư vấn, phân loại và nguyện vọng tiến hành tổ chức ôn tập, định hướng cho các em lựa chọn những trường phù hợp với năng lực, sở thích, nguyện vọng để thi đạt kết quả cao hơn.

- Tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn cụm trường thông qua nghiên cứu bài học. Từ đó giúp chia sẻ kinh nghiệm hỗ trợ lẫn nhau về phương pháp, hình thức, cũng như tháo gỡ vướng mắc khó khăn trong dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh.

### **5. Tăng cường phối hợp với phụ huynh học sinh:**

- Tăng cường thiết lập chặt chẽ mối quan hệ “Nhà trường - Gia đình - Xã hội” nâng cao kết quả giáo dục học sinh, đặc biệt giúp đỡ học sinh yếu kém, để nâng cao nhận thức của cộng đồng về trách nhiệm chăm lo công tác giáo dục, huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục, tạo điều kiện và cơ hội học tập tốt cho học sinh thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Đẩy mạnh các hoạt động xã hội hoá giáo dục, xây dựng xã hội học tập.

### **V. Tổ chức thực hiện**

- Tổ chức thảo luận, trao đổi, xây dựng kế hoạch giáo dục môn học trình BGH kí duyệt.

- Thực hiện đổi mới PPDH, KTĐG theo công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 8/10/2014 của BGD về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn đổi mới PPDH, kiểm tra, đánh giá, tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn của trường trung học; tổ chức SHCM; đa dạng hóa các hình thức SHCM, tạo điều kiện để GV có thể tham gia SHCM theo cụm; khuyến khích sự chủ động tìm tòi, sáng tạo của GV.

- Thực hiện theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của SGDĐT, phòng GDĐT; tổ chức tập huấn chuyên môn, chuyên đề theo kế hoạch của Sở GDĐT và phòng GDĐT về triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức xây dựng, thẩm định hiệu quả đề kiểm tra theo chương trình GDPT 2018.

Trên đây là KH nâng cao chất lượng giáo dục môn học của tổ Khoa học xã hội năm học 2025-2026./.

**BAN GIÁM HIỆU**

(Ký tên, đóng dấu)



★ Lê Thị Đông

**TỔ TRƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Cà Thị Hà**